

Số: 55/KH-UBND

Thượng Lộ, ngày 14 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho Vị thành niên và Thanh niên tại xã Thượng Lộ huyện Nam Đông giai đoạn 2022-2025

Căn cứ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông về Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho Vị thành niên và Thanh niên (CSSKSS, SKTD cho VTN, TN) giai đoạn 2022-2025. Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho Vị thành niên và Thanh niên tại xã Thượng Lộ giai đoạn 2022-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với các can thiệp về CSSKSS, SKTD cho VTN, TN.

Đẩy mạnh sự tham gia của các cá nhân và cộng đồng, bao gồm cả cha mẹ, thầy cô giáo, lãnh đạo doanh nghiệp và cán bộ y tế vào các hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN.

Đảm bảo VTN, TN được tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD có chất lượng được dễ dàng và thuận tiện tại tất cả các điểm y tế trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Kế hoạch hành động về Chăm SKSS, SKTD cho VTN, TN được triển khai đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Triển khai lồng ghép các can thiệp về CSSKSS, SKTD cho VTN, TN với các chương trình/dự án liên quan như: Chương trình DS-KHHGĐ, phòng chống HIV/AIDS, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, ..., và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của xã nhằm huy động tối đa nguồn lực thực hiện kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng SKSS, SKTD của VTN, TN; góp phần đưa VTN, TN trở thành một lực lượng lao động khỏe mạnh, phát huy hết tiềm năng để đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của xã, hướng tới đạt được các Mục tiêu Phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

Mục tiêu cụ thể 1: Truyền thông vận động các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể tạo môi trường thuận lợi để triển khai các hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN.

- 100% cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể xã đưa nội dung chăm sóc SKSS/SKTD cho VTN/TN vào Nghị quyết, kế hoạch hàng năm của địa phương;

- 100% các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương hàng năm có các văn bản chỉ đạo, tạo môi trường xã hội thân thiện, ủng hộ VTN, TN.

Mục tiêu cụ thể 2: Tiếp tục nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN và các đối tượng liên quan (cha mẹ, thầy cô, cán bộ Đoàn thanh niên...) thông qua các hoạt động truyền thông, giáo dục và tư vấn phù hợp với đặc thù của các đối tượng, ưu tiên trong trường học và một số nhóm đối tượng thiết thòi.

Chỉ tiêu đến năm 2025:

- Ít nhất 80% VTN, TN có hiểu biết về những nội dung cơ bản trong chăm sóc SKSS, SKTD như tình dục an toàn, các biện pháp tránh thai, hậu quả của mang thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn, phòng chống các nhiễm khuẩn đường sinh sản, lây truyền qua đường tình dục.

- Ít nhất 80% các thầy cô giáo, cha mẹ được cung cấp thông tin về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN.

- Ít nhất 80% Thanh niên trẻ là người lao động có hiểu biết về các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến công tác chăm sóc SKSS, SKTD (như BHXH, BHYT trong chăm sóc thai sản, biện pháp tránh thai, thông tin về các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/SKTD...).

- Ít nhất 80% VTN, TN được cung cấp địa chỉ và biết các cơ sở cung cấp dịch vụ có chất lượng về chăm sóc SKSS, SKTD.

- Ít nhất 50% Thanh niên lứa tuổi 15-24 có hành vi tình dục an toàn.

Mục tiêu cụ thể 3: Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện cho VTN, TN.

Chỉ tiêu đến năm 2025:

- 90% cơ sở chăm sóc SKSS trạm y tế thực hiện thông tin, giáo dục, truyền thông, tư vấn về SKSS, SKTD cho VTN, TN.

- 100% cơ sở chăm sóc SKSS của Trạm có cán bộ được đào tạo về cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện cho VTN, TN.

- 100% cơ sở chăm sóc SKSS trạm cung cấp thông tin, tư vấn SKSS, SKTD cho VTN, TN; tư vấn và khám sức khỏe trước khi mang thai cho VTN, TN.

- 80% nhu cầu về các biện pháp tránh thai hiện đại ở phụ nữ độ tuổi 15 - 24 được đáp ứng.

- Tỷ lệ mang thai ở VTN/tổng số phụ nữ mang thai trong năm báo cáo ở mức < 1,0%.

- Tỷ suất sinh ở VTN giảm còn < 5 ca sinh/672 phụ nữ.

- Tỷ lệ phá thai ở VTN/tổng số phụ nữ phá thai trong năm báo cáo 0%.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Nhóm giải pháp tăng cường truyền thông vận động và truyền thông thay đổi hành vi

1.1. Các hoạt động về truyền thông vận động

- Đẩy mạnh truyền thông vận động về tầm quan trọng của SKSS, SKTD đối với VTN, TN cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể.
- Huy động các ban/ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan truyền thông đại chúng tham gia vào vận động chính sách, nguồn lực và tạo môi trường xã hội thuận lợi cho công tác chăm sóc SKSS, SKTD của VTN, TN.
- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan/phương tiện thông tin đại chúng để cải tiến phương pháp, nội dung truyền thông về sự cần thiết và nhu cầu chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN.

1.2. Các hoạt động về truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức/thái độ, thay đổi hành vi

- Tăng cường các hoạt động thông tin - giáo dục - truyền thông cho cộng đồng, bao gồm cả phụ huynh, thầy cô giáo và các cán bộ y tế cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN về: (i) Kiến thức về chăm sóc SKSS, SKTD của VTN, TN, đặc biệt là kiến thức và thực hành đúng về tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng chống các bệnh LTQĐTD; (ii) Tính sẵn có và địa chỉ các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN. Tiếp tục củng cố và duy trì các điểm mô hình truyền thông cho VTN/TN như: Câu lạc bộ Tiền hôn nhân...
- Cập nhật và cung cấp các tài liệu truyền thông, giáo dục SKSS, SKTD toàn diện cho các đối tượng can thiệp, chú trọng các nhóm đối tượng ưu tiên.
- Cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng gắn với các loại hình truyền thông mới như internet, phát thanh tại xã, mạng xã hội.v.v.
- Phối hợp với các ban/ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội nhằm đa dạng hoá các loại hình truyền thông đến các nhóm đối tượng ưu tiên.
- Tập huấn kỹ năng tư vấn và truyền thông trực tiếp cho đội ngũ cung cấp dịch vụ ở xã và truyền thông viên tại cộng đồng. Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại cơ sở cung cấp dịch vụ.

2. Nhóm giải pháp tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN

2.1. Hoạt động quản lý, điều hành

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền ban hành các văn bản chỉ đạo về triển khai các hoạt động CSSKSS, SKTD cho VTN, TN giai đoạn 2022 - 2025 phù hợp.

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác CSSKSS, SKTD cho VTN, TN vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương; chủ động chỉ đạo, bố trí ngân sách và huy động các ban, ngành, đoàn thể và cộng đồng ở địa phương tham gia thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

2.2. Nâng cao năng lực cho cán bộ cung cấp dịch vụ

- Tăng cường tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho mạng lưới CSSKSS về lập kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá công tác chăm sóc SKSS, SKTD đối với VTN, TN tại xã.

- Thẻ chế hóa chế độ đào tạo cập nhật thường xuyên bắt buộc cho cán bộ y tế trong lĩnh vực chăm sóc SKSS về nội dung chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra giám sát hỗ trợ trong triển khai Kế hoạch và kiểm tra giám sát sau đào tạo.

3. Nhóm giải pháp đảm bảo tài chính, đổi mới phương thức chi trả nhằm tăng khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN

- Tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước bao gồm cả kinh phí trung ương và địa phương cũng như các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu về chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN.

- Gắn kết chặt chẽ các chương trình/dự án can thiệp về SKSS, SKTD với bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong nhóm VTN, TN, các chương trình y tế liên quan như chương trình DS-KHHGĐ, HIV/AIDS, chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, ... và các chương trình phát triển kinh tế-xã hội khác của huyện. Từng bước thực hiện xã hội hóa trong việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS/SKTD cho VTN/TN nhằm đáp ứng nhu cầu thụ hưởng dịch vụ đa dạng của VTN, TN.

- Đổi mới cơ chế thanh toán bảo hiểm y tế, đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán BHYT theo gói dịch vụ (trong đó hoạt động tư vấn SKSS, SKTD cho VTN, TN đưa vào gói dịch vụ được chi trả).

4. Nhóm giải pháp đảm bảo nguồn nhân lực chuyên ngành và nâng cao năng lực chuyên môn SKSS, SKTD của VTN, TN cho y tế các tuyến

- Cập nhật và triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn chuyên môn, các tài liệu đào tạo... về chăm sóc SKSS, SKTD đối với VTN, TN cho cán bộ y tế nhằm cung cấp dịch vụ thân thiện dựa trên các thực hành tốt trong nước khuyến nghị.

- Tổ chức tập huấn nhằm nâng cao năng lực cung cấp thông tin, giáo dục truyền thông và tư vấn về chăm sóc SKSS, SKTD đối với VTN, TN cho cán bộ y tế, cán bộ đoàn thanh niên, cán bộ hội phụ nữ....

- Tăng cường tham gia các lớp đào tạo về cung cấp dịch vụ cho cán bộ y tế xã bằng nhiều hình thức như :đào tạo theo nhu cầu, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến

trên cho tuyến dưới theo phương pháp cầm tay chỉ việc về nội dung chăm sóc SKSS, SKTD đối với VTN, TN.

5. Nhóm giải pháp nhằm nâng cao tính sẵn có và chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN

- Các tài liệu, hướng dẫn chuyên môn như Hướng dẫn cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện với VTN, TN; giáo dục SKSS, SKTD toàn diện cho VTN, TN được cập nhật, phổ biến và triển khai thực hiện.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp và bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chăm sóc SKSS, SKTD hướng tới dịch vụ thân thiện có chất lượng cho VTN, TN.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD thân thiện với VTN, TN tại hầu hết các cơ sở chăm sóc SKSS nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho VTN, TN dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ, đặc biệt các nhóm đối tượng ưu tiên. Cụ thể:

+ Xây dựng và triển khai mô hình cung cấp “Dịch vụ thân thiện” tại Trạm y tế xã.

+ củng cố và duy trì hoạt động của các “Góc tư vấn thân thiện” tại trạm y tế xã. Xây dựng các mô hình “góc tư vấn thân thiện” để truyền thông, cung cấp dịch vụ CSSKSS, SKTD cho thanh niên tại các Hội, đoàn thể...

- Huy động sự tham gia của VTN, TN trong xây dựng, triển khai, theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả các mô hình điểm về cung cấp thông tin và dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN.

- Từng bước ứng dụng khoa học công nghệ mới phù hợp trong chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN. Đồng thời đánh giá hiệu quả của các mô hình, giải pháp can thiệp nhằm rút kinh nghiệm cho việc nhân rộng mô hình.

- Từng bước áp dụng các cách tiếp cận mới trong cung cấp thông tin và dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN thông qua các dự án cộng đồng (như phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, khởi nghiệp/hỗ trợ sinh kế, sức khỏe cộng đồng...), các ứng dụng công nghệ thông tin... nhằm tăng cường tiếp cận thông tin và sử dụng dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD ở VTN, TN; nâng cao chất lượng thông tin/dịch vụ và cải thiện sự hài lòng của người sử dụng dịch vụ.

- Đẩy mạnh thực hiện liên kết trong cung cấp thông tin và dịch vụ chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN trên cơ sở huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội từ ngân sách nhà nước, cơ sở y tế tư nhân, các tổ chức phi chính phủ/phi lợi nhuận và các nguồn lực hợp pháp khác.

6. Nhóm giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và cải thiện chất lượng báo cáo thống kê y tế

- Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn cho đội ngũ làm công tác thống kê, Công tác Dân số, công cụ theo dõi, đánh giá các hoạt động chăm sóc SKSS, SKTD cho VTN, TN nhằm nâng cao chất lượng báo cáo.

- Cải thiện quy trình quản lý thông tin về SKSS, SKTD cho VTN, TN (bao gồm: thu thập, phân tích, lưu trữ thông tin) trên nền tảng hệ thống thống kê báo cáo và cơ sở dữ liệu về sức khỏe sinh sản hiện có.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch sẽ được huy động từ các nguồn:

- Ngân sách Trung ương và tỉnh: Theo phân bổ của cấp trên.
- Ngân sách địa phương: Được bố trí trong dự toán hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và ngân sách của địa phương.
- Các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN

- Trạm y tế xã xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu vào kế hoạch hoạt động hằng năm của địa phương. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch, đảm bảo phù hợp với tình hình điều kiện cụ thể của địa phương trong công tác CSSKSS, SKTD cho VTN, TN trên địa bàn.

- Chỉ đạo Trạm Y tế phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền và tư vấn.

- Lồng ghép các hoạt động của Chương trình với các chương trình về chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn triển khai thực hiện.

Trên đây là kế hoạch Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho Vị thành niên và Thanh niên tại xã Thượng Lộ giai đoạn 2022-2025./.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- TTYT huyện;
- TT. Đảng ủy;
- TT HĐND, UBMTTQVN xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- UBND xã;
- VP: TYT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Văn Vui